

## SỰ BIẾN ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC LÀNG VIỆT QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ (*Trường hợp làng Tam Sơn*)

LÊ MẠNH NĂM\*

### 1. Một số lưu ý về lý luận

Trong tác phẩm “Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ” (1984), Trần Từ đã mô tả năm “tập hợp người” và lý giải vì sao chúng có thể “vận hành như một tổng thể”. Tác giả không nói rõ đã lựa chọn hoặc vận dụng lý thuyết nào mà chỉ cho biết “Điều duy nhất có thể làm được trong lúc này là nêu lên theo những trật tự nào đó (có phần võ đoán) những câu hỏi mà tôi (tác giả) đã vấp phải trong quá trình tìm hiểu thực địa”. Tuy vậy, công trình này gợi ra những khía cạnh lý luận quan trọng như nguyên lý về sự tập hợp xã hội của con người. Để sinh sống, con người đã tập hợp lại thành những nhóm xã hội khác nhau. Nhìn vào bất cứ tập hợp người nào cũng thấy ẩn chứa những cơ sở, những nguyên tắc mà ai cũng phải tuân theo. Chẳng hạn, những người sống trên cùng địa vực, cùng huyết thống, cùng sở thích hoặc cùng mục đích chính trị... đã tập hợp thành các tổ chức tương ứng là ngõ-xóm, họ, phe-phường-hội và đảng phái.

Các câu ngạn ngữ như “hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau”, “một giọt máu đào hơn ao nước lã”, “buôn có bạn, bán có phường”, “một người làm quan cả họ được nhờ”... như đã nói lên cơ sở khác nhau cho những tập hợp người. Phải chăng, tính tự trị làng xã, cát cứ địa phương và sự trị vì đất nước “theo cha truyền con nối” là sự thống trị của nguyên lý địa vực và huyết thống trong xã hội cổ truyền? Xã hội hiện đại đã ra đời từ sự phát triển ngày càng đa dạng các tập hợp người dựa theo lòng tự nguyện tham gia của cá nhân. Nhưng các tập hợp người nảy sinh từ xã hội cổ truyền vẫn không hoàn toàn mất đi nên cần tìm hiểu các hình thức thể hiện hoặc biến thái của nó.

Theo chúng tôi, nhìn cơ cấu tổ chức xã hội theo các nguyên lý “tập hợp xã hội” có thể bổ sung cho cách nhìn theo quan điểm giai cấp. Rất có thể, những thay đổi về giai cấp cũng mới chỉ phản ánh một khía cạnh sự biến đổi cơ cấu tổ chức làng Việt. Là một “tế bào sống” nảy sinh từ xã hội cổ truyền của người Việt, tính tự trị của làng xã ở Bắc Bộ Việt Nam đã cho phép nó dung nạp nhiều loại hình tổ chức khác nhau trong thể độc lập tương đối với bộ máy tập quyền trung ương và dù được cải tạo XHCN những cơ sở của sự tập hợp người đó vẫn chi phối diên mạo cơ cấu tổ chức xã hội tại làng xã. Hiện nay, trong điều kiện phát triển theo kinh tế thị trường thì cùng với khu vực tổ chức nhà nước cũng đang hình thành khu vực tổ chức xã hội dân sự. Đó là những diễn biến đang đòi hỏi những cơ sở vận hành mới, sự ra đời và chi phối của những nguyên lý tập

---

\* ThS, Viện Xã hội học.

hợp xã hội mới. Nghiên cứu về biến đổi cơ cấu tổ chức, vì thế, sẽ cho thấy sự biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam.

## 2. Làng Tam Sơn và sự biến đổi diện mạo tổ chức qua các giai đoạn lịch sử

a) Làng Tam Sơn: địa bàn, đặc điểm, tên gọi.

Tam Sơn là tên gọi một làng xã đồng bằng, nay thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sách cổ viết: “Núi Tam Sơn ở cách huyện Đông Ngàn 10 dặm về phía Tây Bắc. Giữa đồng bằng nổi vọt lên ba ngọn núi như chuỗi hạt châu. Xã Tam Sơn là nhân tên núi mà gọi” (Đại Nam nhất thống chí, tập III: 71). Từ quang cảnh và địa danh Tam Sơn vẫn khiến người bên ngoài dễ lẫn lộn giữa ba cấp hành chính là *thôn* (làng), *xã* và *tổng* Tam Sơn<sup>1</sup>. Sự lẫn lộn còn do làng Tam Sơn xưa vốn “nhất xã nhất thôn”, dù đã sát nhập thêm 3 làng xã khác, vẫn lấy tên là xã Tam Sơn, nhưng làng Tam Sơn cổ xưa đến nay vẫn tồn tại khá độc lập và nằm ở vị trí trung tâm xã.

Các làng ở xã Tam Sơn hiện vẫn còn cách biệt nhau bởi ruộng lúa và các khóm tre. Mỗi làng vẫn lưu giữ các công trình cổ truyền là đình, đền, chùa, nhà thờ họ cùng những sinh hoạt lễ hội, giỗ chạp được tổ chức riêng theo lịch hàng năm (Biểu 1). Đổi mới, qua phong trào khôi phục phong tục–tín ngưỡng tại các làng xã (Lê Mạnh Năm, 2003) đã cho thấy sự trỗi dậy của ý nghĩa “khái niệm làng” với những đặc điểm và sắc thái văn hóa của nó.

**Biểu 1: Các làng cổ truyền trong xã Tam Sơn và các di tích vật thể**

S TT	Làng (thôn)	Số xóm (hiện nay)	Đình; thành hoàng làng	Đền	Chùa	Ngày lễ hội, Ngày giỗ
1	Tam Sơn	6 xóm (Núi, Trước, Đông, Xanh, Ô, Tây)	-7 gian - Sơn thần - Nguyễn Tự Cường (Tiền sĩ 1514) - Nguyễn Quan Quang (trạng nguyên 1246)	Nguyễn Quan Quang (trên núi Vương)	- Cầm ứng (xây dựng lại 2007) - Linh Khánh (đã hỏng)	- Lễ hội từ 8 – 12/1 - Giỗ Nguyễn Quan Quang 22/1 - Giỗ Nguyễn Tự Cường 16 – 18/8
2	Dương Sơn	3 xóm (Trúc, Chi, Tự)	-7 gian (sửa chữa 1891) - Thánh Tam Giang (TK VI)		- Sùng Khánh (xây dựng 1679)	- Lễ hội từ 12 - 18/1 - Giỗ 10/4
3	Thọ Trai	1 xóm (Thọ Trai)	-5 gian (sửa chữa 1800) - Thánh Gióng (Hùng Vương thứ 6)		- Diên Phúc (xây dựng 1757)	- Lễ hội từ 7 – 18/1 - Khánh hạ khao quân 12/10
4	Phúc Tinh	1 xóm (Phúc Tinh)	-7 gian (xây dựng 1902) - Trương Hồng, Trương Hát		- Diên Phúc (xây dựng, sửa chữa 1911)	- Lễ hội từ 7 – 10/2

<sup>1</sup> Các văn bản hành chính cũ ghi theo thứ tự: ... Tam Sơn tổng, Tam Sơn xã, Tam Sơn thôn.

Làng Tam Sơn năm 2008 có 930 hộ với 3500 khẩu, một tập hợp gồm 6 xóm trong tổng số 11 xóm của xã. Người trong làng vẫn kể cho nhau nghe những sự tích về sự hình thành, khai phá đất đai, mở mang sản xuất và về phong tục tập quán. Và, “hiểu được làng Việt là trong tay có cơ sở tối thiểu và cần thiết để tiến lên tìm hiểu xã hội Việt nói riêng và xã hội Việt Nam... cả trong những phản ứng của nó trước tình huống mà lịch sử đương đại đặt nó vào” (Trần Từ, 1984: 12).

*b) Những thay đổi trong các “thông số cơ bản” của làng*

Từ cơ sở kinh tế và hợp thể giai cấp Trần Từ (1984) đã nêu thành “những thông số cơ bản” của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ. Phỏng theo đó, các thông số cơ bản tại làng Tam Sơn qua các giai đoạn được chúng tôi tóm tắt như sau (Biểu 2):

**BIỂU 2: Các thông số cơ bản làng Tam Sơn qua các giai đoạn lịch sử**

	Ruộng đất (chế độ sở hữu)	Giai cấp (mức độ tồn tại)	Đặc điểm kinh tế xã hội (nổi bật)
Trước 1945	“Chế độ ruộng đất tư và sự tồn tại của công điền.” - Ruộng công: 20% - Ruộng tư :80%	“Đã phân hoá giai cấp”. - Địa chủ <sup>2</sup> : 23,0% - Phú và trung nông: 50% - Bần và cổ nông 27,0%	“Một xã hội tiểu nông, tư hữu” - Nông nghiệp (trồng trọt) - Nghề dệt vải
Giai đoạn hợp tác hoá	“Ruộng tập thể” và “đất kinh tế phụ gia đình” - Ruộng tập thể: 95% - Ruộng 5% gia đình	“Thực hiện xóa bỏ giai cấp” - Bộ phận lãnh đạo, quản lý (Đảng, cơ quan, hợp tác xã...) - Xã viên hợp tác xã.	“Một xã hội kế hoạch hoá tập chung bao cấp, bình quân (công xã)” - Nông nghiệp + TTCN...
Từ 1986 đến nay	“Chế độ đất đai sở hữu toàn dân”: 100% (1993) - Giao QSD ruộng canh tác 20 năm. BQ 3 sào/lao động.	“Đã và đang phân hoá xã hội” - Phân hóa giàu nghèo - Phân tầng xã hội - Xuất hiện “địa chủ” mới.	“Một xã hội tiểu hỗn hợp và quyền sử dụng đất”. - Đa dạng các thành phần. - Chuyển dịch cơ cấu k.tế

Qua diễn biến giữa “các thông số cơ bản” ta thấy có sự thay đổi đột ngột mang tính xáo trộn và đứt đoạn tại những năm đầu của giai đoạn hợp tác hóa. Trước năm 1945, chế độ ruộng tư ở Tam Sơn đã áp đảo vì ruộng công chỉ còn 20%. Nếu so với con số chung 24,5% thống kê từ 3.653 xã ở miền Bắc vào năm 1953 (Trần Từ, 1984) thì tỷ lệ ruộng công ở Tam Sơn còn ít hơn. Ngoài số ruộng ở làng, địa chủ Tam Sơn còn mua thêm 50/124 mẫu ruộng làng Thọ Trai và 200/526 làng Phúc Tinh (UBND xã Tam Sơn, 1993: 23). Phân hóa về ruộng đất là nội dung chủ yếu của phân hóa giai cấp. Nhưng sau năm 1945, Cải cách ruộng đất và cải tạo XHCN ngay từ đầu đã nhanh chóng xóa bỏ quá trình tích tụ, tư hữu ruộng đất đã diễn ra chậm chạp qua nhiều thế kỷ và kéo theo đó cũng là sự xóa bỏ giai cấp. Từ năm 1986 đến nay, việc hộ gia đình nhận lại “quyền sử dụng đất” cũng đã mang ý nghĩa một phần của chế độ sở hữu ruộng tư trước năm 1945. Ngày nay, người ta cũng đang nói tới sự phân hóa giàu-nghèo, sự xuất hiện của “địa chủ mới” ở nông thôn.

<sup>2</sup> Từ 3 mẫu ruộng trở lên là địa chủ, dưới 3 mẫu, nếu bóc lột 241 công/năm là phú nông, dưới 240 công/năm là trung nông lớp trên - Tỷ lệ ở ô này là tính chung cả xã gồm 4 làng.

Thấy rõ những cách thức thay đổi mang tính xáo trộn và đứt đoạn trong các “thông số cơ bản của xã hội” là cơ sở quan trọng không chỉ để thấy sự biến đổi cơ cấu tổ chức mà cả trong tổng kết lý luận về thực tiễn Đổi mới hiện nay.

*c) Diễn biến diện mạo các tổ chức xã hội qua các giai đoạn.*

Dựa vào các nguồn tư liệu và khảo sát hồi cố, diễn biến diện mạo các tổ chức xã hội qua các giai đoạn được tóm tắt tại Biểu 3.

• *Về tập hợp người trên địa vực (XÓM – NGÕ)*

Làng xóm Tam Sơn hiện nay vẫn lấy theo địa danh cổ truyền. Các nguồn tư liệu cho biết xóm Núi và xóm Xanh là xóm gốc, về sau do dân số và mở mang đất ở mà hình thành thêm các xóm có tên theo phương hướng: Tây, Đông, Trước. Khi lên hợp tác toàn xã, xóm trở thành đội sản xuất, mang tên đội 5, 6, 7, 8, 9, 10, nhưng đến nay người dân vẫn quen gọi theo tên xóm cổ xưa.

**Biểu 3 : Diện mạo các tổ chức làng Tam Sơn qua các giai đoạn.**

	Trước năm 1945	Giai đoạn hợp tác hóa	Từ năm 1986 đến nay
Ngõ, xóm	-3 thôn: Tây, Xanh, Lê. -6 xóm: Tây,Xanh,Ô,Núi , Trước, Đông. - “Phân bố thành khối chặt...”	- 6 đội sản xuất (6 xóm) - Dân số tăng lên nhiều hơn ở xóm Tây, Đông, Ô..	- Xuất hiện dãy nhà mới dọc đường đầu làng. - Từ 2002: có 60 trường ngõ và 49 tổ liên gia
Họ	- Khoảng 20 dòng họ lớn bé - Họ lớn Ngõ Sách, Ngõ Đồng Đường, Ngõ Đức... - Phân bố khá tập trung theo xóm hoặc ngõ	- Sau 1945: thêm họ Đào, họ Dương - 1975: thêm họ Dư - Tổ chức họ mờ nhạt, nhiều họ không sinh hoạt	- Tổ chức và sinh hoạt họ khôi phục lại - Các nhà thờ đều được sửa chữa hoặc làm mới
Phe, Phường Hội	- Phường thịt lợn, phường hội, phường bát âm. - Phe tư văn, phe giáp. -Hội bán tuổi, hội quan họ, hội vải quy	-Xóa bỏ phần lớn phe, phường, hội trước 1945 -Còn bàn kèn, nhưng tư cách tổ chức không rõ ràng	- Khôi phục và xuất hiện các tổ chức xã hội tự nguyện (khoảng 20 tổ chức: nhóm, hội, câu lạc bộ, đoàn...)
Chính quyền và các tổ chức mở rộng	- Hội Đồng lý dịch: lý trưởng, phó lý, thư ký, thủ quỹ, trưởng bạ. - Hội Đồng kỳ mục: tiên chỉ, thứ chỉ và đại diện các xóm, các họ.	- 1 Chi bộ thôn, 6 tổ Đảng - 6 đội SX nông nghiệp - HTX ngành nghề ( gạch, hộp giấy, đan lát, chuỗi...)	- 6 Chi bộ xóm. - Trưởng thôn. - HTX dịch vụ thôn - các tổ chức chính trị-xã hội

Đi vào các xóm ta còn thấy các ngõ hẹp cổ truyền lát gạch nghiêng. Quan sát cách phân bố ngõ-xóm thấy có kiểu phân bố “lẻ tẻ” tại xóm Núi và xóm Tây và kết hợp kiểu “ô bàn cờ” tại các xóm khác. Thực trạng ngõ-xóm phản ánh những kiến tạo theo từng địa vực, kết hợp từ thế đất, sức ép dân số cùng sự hiệp sức khai phá, thỏa hiệp của người làng xã qua các giai đoạn lịch sử. Quá trình đó cũng tạo ra quan hệ xóm giềng và những liên kết nhóm ẩn tàng theo ngõ-xóm. Các cụ cho biết, các tuyến ngõ xưa đều có trường ngõ để phối hợp bảo vệ an ninh. Thời hợp tác hóa không có trường ngõ, nhưng có bảo vệ xóm.

Từ năm 2002 làng lại cử ra trường ngõ và trường liên gia. Khi có công việc, như

làm đường thì trường ngô đứng ra thu tiền, rồi đôn đốc công tác vệ sinh... Còn tổ liên gia lại tổ chức theo cụm nhà ở, nhằm phối hợp với trường ngô. Người dân cho biết, quan hệ xóm giềng trước hết là người trong cụm ngô rồi mới ra xóm ra làng. Có quan hệ với ai ở làng khác là do có họ hàng hoặc làm ăn gì đó với nhau. “Ở gần nhau, mình không quan tâm đến họ thì lúc hoạn nạn, khó khăn, lúc có hiếu có hỷ ai người ta đến với mình” (Phỏng vấn sâu nữ, 40 tuổi, xóm Tây). Câu nói xưa: “hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau”..., xem thế, vẫn còn là thể ứng xử của người làng Tam Sơn, phản ánh những tập hợp người theo địa vực.

• *Tập hợp người theo huyết thống (HQ)*

Họ là tập hợp người dựa vào nguồn “cộng cảm huyết thống”, với quan niệm tự nhiên: liên hệ giữa những người cùng máu mủ ruột rà, dù xa hay gần, vẫn khác so với người không cùng huyết thống (“khác máu tanh lòng”, “một giọt máu đào hơn ao nước lã”). Xóm Núi, xóm Xanh còn di tích đền, miếu minh chứng nơi lập nghiệp sớm của họ Ngô, họ Nguyễn. Làng có khoảng 20 dòng họ lớn bé và phân lớn đều cư trú từ lâu đời, nhưng cũng có vài họ bên ngoài đến muộn hơn, như họ Đào đến sau năm 1945, họ Dư đến sau 1975.

Họ là tổ chức vốn được coi trọng trong xã hội cổ truyền nhưng sau cách mạng sinh hoạt theo tổ chức dòng họ không còn được khuyến khích. Từ khi Đổi mới tổ chức họ ở Tam Sơn nổi lên qua việc tu sửa, xây dựng lại nhà thờ họ, tìm lại gia phả và tổ chức giỗ họ. Một cụ kể: “làng Tam Sơn vẫn còn lưu giữ được 8 nhà thờ họ xây dựng từ trước 1945. Có nhà thờ bị hỏng hết vẫn đang giữ đất để xây dựng lại như của họ Ngô Bá xóm Tây...” (Phỏng vấn sâu nam, 83 tuổi, xóm Xanh). Một cụ khác tự hào kể:

*“Họ tôi ở đây gia phả ghi chép được 16 đời, khoảng 400 năm có 30 lý hào, 1 tuấn phủ, 3 chánh tổng, 1 phó tổng, 8 lý đường”... “các họ Ngô khác như Ngô đồng đường ghi được 15 đời, Ngô gia 11 đời... Giỗ của họ cỡ trung bình, như họ Ngô vẫn, cũng tới 45 mâm, họ lớn có năm tới 100 mâm, nhiều người ở xa vẫn về”*

(Phỏng vấn sâu nam, 78 tuổi, xóm Ô).

Thực tế trên khiến ta nhớ lại, vẫn câu hỏi Trần Từ (1984: 42) đặt ra: “liệu chất men cộng cảm dấy lên từ quan hệ đồng huyết giữa những người cùng họ còn có ích gì cho từng gia đình nhỏ sống và lao động giữa nhiều gia đình nhỏ khác không nhất thiết cùng huyết thống, thuộc địa vực của ngô, của xóm, của làng?”. Tại làng Tam Sơn, chúng tôi thấy việc khôi phục lại tổ chức dòng họ vẫn chưa mạnh so với số làng có kinh tế phát triển như Đồng Kỵ, làng Bát Tràng. Nội dung khái niệm “gia đình nhỏ” ở Tam Sơn là khá ứng hợp với gia đình hạt nhân<sup>3</sup> chỉ gồm vợ, chồng và con cái chưa lập gia đình, nên việc “nhen lại ngọn lửa cộng cảm” cũng là mở rộng liên hệ huyết thống với những người ở bên ngoài gia đình hạt nhân đó, để phối hợp mở mang ngành nghề phát triển kinh tế. Nhiều họ ở làng Tam Sơn đã lập ra quỹ khuyến học để động viên con em mình học giỏi, thi cử đỗ đạt.

<sup>3</sup> Bình quân 1 hộ ở làng Tam Sơn chỉ 3,8 khẩu (1992) và 4,08 khẩu (2006) trong khi ở làng Đồng Kỵ là 5,2 khẩu (2006).

Những khảo sát khác đã cho thấy, họ hàng vẫn là đầu mối hỗ trợ nhiều nhất trong liên kết sản xuất (Mai Văn Hai, 2000), vẫn là nguồn hỗ trợ số 1 không chỉ là về vật chất mà cả tinh thần khi các thành viên trong họ gặp rủi ro như ốm đau, tai nạn, tử vong và khi có việc lớn như cưới xin, khao vọng làm nhà (Lê Mạnh Năm và Nguyễn Phan Lâm, 2007). Đó cũng chính là sự nối lại mạch huyết thống sau một thời gian bị đứt đoạn.

• *Tập hợp người dựa trên lòng tự nguyện (PHE-PHƯỜNG-HỘI).*

Điều tra hồi cố tại làng cũng kiểm chứng được các tập hợp người dựa trên lòng tự nguyện tham gia của các cá nhân với các tên gọi: phe, phường, hội...

Tam Sơn là làng có truyền thống khoa bảng nên *phe tu* vẫn có vị trí nổi bật, ám chỉ về sự thành đạt, danh giá. Người có chức vị cũng muốn vào phe tu vẫn. Vì thế, đây cũng là kiểu tập hợp nhóm dễ tạo không khí phe phái nhiều nhất trong làng. Một cụ kể:

*“Muốn có hàng xã phải mua, bố tôi bán một sào ruộng để mua chức xã cho tôi. Có hàng xã thì khi có hội lễ không phải khênh vác nặng mà được mặc áo mũ đỏ để lễ. Có hàng xã mới được đăng ký cai đám, tham gia vào phe tu vẫn, nói được cái thể của mình với người khác, xóm mình với xóm khác...”*

(Phỏng vấn sâu nam, 83 tuổi, xóm Xanh)

*Phường* là tổ chức hoạt động mang tính nghề nghiệp, gắn với lợi ích kinh tế. Làng có phường bát âm, phường kèn, thường có từ 5 đến 7 người, khi phục vụ đám hiếu thì họ được trả công; có *phường hụi* (hay bát hụi) để góp vốn cho ai khi có việc lớn; có phường *thịt lợn*... Về *Hội*, làng có *hội quan họ*, nhằm đáp ứng đời sống tinh thần của người dân, nhất là vào dịp hội làng hay đi hát vào dịp hội Lim; có *hội vãi quy* do nhà chùa tổ chức đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng; có *hội bán tuổi*, tập hợp những người đồng niên, đồng tuế...

Như vậy, *trước năm 1945* các tập hợp người dựa trên lòng tự nguyện cá nhân của người dân làng Tam Sơn cũng đã khá phong phú, đa dạng cùng với những phát triển cá tính riêng của họ. Nó cũng cho thấy văn hóa làng xã cổ truyền đã có không khí dân chủ, tôn trọng quyền và sở thích riêng người dân. *Sau năm 1945* các tổ chức phe, phường, hội kể trên cũng không còn điều kiện để hoạt động và người dân được hướng dẫn sinh hoạt trong các tổ chức CT-XH do chính quyền mới lập ra.

*Từ khi đổi mới*, làng Tam Sơn đã và đang tự phát hình thành khá đa dạng các tổ chức xã hội tự nguyện. Khảo sát cho thấy có hơn 20 tổ chức, có tên gọi nhóm, hội, câu lạc bộ, ban, đoàn... thể hiện đặc trưng về kinh tế, xã hội, văn hóa như sau:

- Kinh tế (nghề nghiệp): có các nhóm liên kết mộc, nề, nhóm làm dịch vụ, nhóm chăn nuôi.

- Xã hội: Hội đồng niên, đồng ngũ, thanh niên xung phong, lính Trường sơn, câu lạc bộ cựu quân nhân (107 người)

- Văn hóa (giáo dục, thể thao, giải trí, tôn giáo...): Hội khuyến học, hội thơ (34 người), câu lạc bộ Vàng trắng, câu lạc bộ quan họ (24 người), phường tuồng cổ. Câu lạc bộ dưỡng sinh (47 người), câu lạc bộ xe đạp, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông (32 người).



Hội vải quy, hội giáo chức (56 người), phường bát âm (8 người), đoàn dâng hương (19 người), đội tế nam (18 người).

Phần lớn các tổ chức kể trên ra đời từ sau năm 1995. Trong đó, có một số tổ chức như nhóm liên kết nghề nghiệp, hội khuyến học, câu lạc bộ dưỡng sinh, hội thơ đang có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển chung của làng xã.

• *Tập hợp người theo lớp tuổi (GIÁP)*

Giáp là tổ chức khá đặc biệt vì nó đóng vai trò cầu nối trung tâm giữa chính quyền và người dân. Diện mạo tổ chức giáp trước năm 1945 ở làng xã Tam Sơn cung cấp cho ta một kiểu dạng biến đổi sớm so với nhiều làng xã khác ở châu thổ Bắc Bộ: làng có tới 18 giáp lớn bé và chức năng còn lại của nó là phục vụ đám hiếu. Một cụ cao tuổi cho biết còn nhớ tên một số giáp lớn như giáp (phe) Đầu Làng, giáp Trung Thịnh, giáp Trung Hòa, giáp Ngoại Cường... Tuy mọi quy định của giáp vẫn giữ như cũ, như tuổi gánh vác vẫn từ 18–49; vẫn bố ở giáp nào con vẫn ở giáp ấy, vẫn anh nào nhiều tuổi hơn là đàn anh... nhưng vì ruộng công ít dần nên làng phải kêu gọi đóng góp thêm của người nhiều ruộng. Phe to nhất ngày rằm tháng giêng có phúc ét (thông báo) việc cả năm, nếu nhiều ruộng ăn không phải bỏ... Một cụ khác giải thích thêm vào năm Duy Tân thứ 5 (1911), do số lượng giáp khá nhiều lại lớn bé khác nhau nên gây khó khăn cho việc phân bổ điều hành việc làng. Các cụ bô lão đã họp và dựa vào cơ sở xóm, cụm xóm cũ mà lập ra ba thôn, gồm thôn Tây (xóm Tây), thôn Xanh (xóm Xanh và xóm Ô), thôn Lẽ (xóm Núi, xóm Trước và xóm Đông) để phân bổ việc làng ở đình<sup>4</sup>. Từ đó, nhiệm vụ của giáp chỉ còn là phục vụ đám hiếu.

Những biến thái của phe, giáp ở làng Tam Sơn đã phản ánh những mâu thuẫn chính trị thường nhật ở làng. Khi mà mức độ tư hữu và phân hóa xã hội đã lên cao thì con đường tiến thân theo quy định tự nhiên của tổ chức giáp, chỉ thuận theo lớp tuổi, cũng không khỏi bị biến dạng. Làng vẫn có người tiến thân bằng con đường học hành, khoa bảng, số khác lại khăng định vị thế qua gia bản, ruộng đất và đi xâm canh; những người có điều kiện sẽ mua xã (chức xã) để vào phe tư văn... Những phân hóa đã tạo mâu thuẫn ngay trong lòng giáp, trong việc đăng cai đám, làm cho giáp vốn có vị trí đảm nhiệm một góc đình cũng bị chia tách thành nhiều giáp nhỏ hơn... Bởi tính chất đặc biệt và diễn biến phe phái, sau này, ta sẽ thấy giáp sẽ dễ mất đi và không thể khôi phục.

• *Tập hợp người trong bộ máy chính quyền và “cánh tay nối dài”*

Trước năm 1945, Tam Sơn là đơn vị hành chính cấp xã nên bộ máy chính quyền cũng gồm 2 bộ phận chính là *hội đồng kỳ mục* và *hội đồng lý dịch*. Một cụ cao tuổi vẫn còn nhớ rõ hoạt động của hội đồng 2 khoá cuối cùng, mỗi khoá 3 năm, cách thức phân bổ công việc cùng tên tuổi các vị hội đồng<sup>5</sup>. “Về nguyên tắc, hội đồng kỳ mục sẽ đưa ra chủ

<sup>4</sup> Giáp Đầu làng nhiều ruộng, nên có câu: “Sống làm cụ phe (giáp) đầu làng...”.

<sup>5</sup> Về hội đồng kỳ mục khoá trước, Ngô Minh Chiến là tiên chi, Ngô Gia Phái là thứ chi. Dưới 2 ông này là 11 người chia ra: xóm Tây 4 người, xóm Núi, xóm Đông bé chỉ được cử 1; các xóm còn lại mỗi xóm cử 2 người. Nguyên tắc kết hợp xóm với họ... Ở khoá sau, Ngô Sách Ban tiên chi, thứ chi là Nguyễn Tự Lan... Về hội đồng kỳ mục, ông Lý Bạch họ Ngô là Lý trưởng cuối cùng... (Phỏng vấn sâu nam, 83 tuổi).

trương, biện pháp, để theo đó mà lý dịch thi hành. Lý trưởng phải do dân bầu, tiêu chuẩn tối thiểu phải là người hàng xã. Việc bầu có vận động, cạnh tranh giữa các họ, nhưng cũng có chuyện hồi lộ với quan phủ, hay do thân với tiên chỉ, thứ chỉ...” (Phỏng vấn sâu nam, 73 tuổi, xóm Đông). Dù có cạnh tranh phe phái, nhưng với tổ chức theo hai cấp hội đồng và đặc biệt chức lý trưởng phải do dân bầu, cũng gọi ra những liên tưởng về không khí “dân chủ” và quyền của người dân làng xã cổ truyền.

Sau Cách mạng tháng Tám, do sát nhập, làng xã Tam Sơn cũ không có bộ máy chính quyền riêng. Vào thời kỳ hợp tác hoá các đội sản xuất trong làng bộc lộ dần những yếu kém. Khi Đổi mới, làng Tam Sơn được lập lại vai trò của trường thôn, do chính người dân bầu lên<sup>6</sup>. Việc lập lại vai trò trường thôn, một lần nữa như khẳng định lại vị trí vai trò của làng trong cơ cấu xã hội ở nông thôn Bắc Bộ hiện nay.

Theo ý kiến vị bí thư chi bộ xóm, vốn đã nhiều năm đứng đầu cấp xã, thì tổ chức cán bộ cấp thôn Tam Sơn chính thức có: *trưởng thôn, mặt trận thôn, và HTX dịch vụ thôn*. Chức năng, nhiệm vụ mỗi tổ chức là theo văn bản nhà nước qui định. Nhưng ông nhận định:

*“tổ chức cán bộ cấp thôn thực tế đang có nhiều khuyết điểm và mâu thuẫn... Do đảng viên đông, tác dụng lãnh đạo lại không phát huy được nên từ tháng 11/2006 chi bộ được chuyển về các xóm. Trước HTX dịch vụ do chi bộ thôn lãnh đạo, nay chi bộ thôn không có, nên khuyết điểm... Về nguyên tắc, HTX do Ủy ban Nhân dân xã quản lý, người dân vẫn phải đóng góp 8,5 kg/sào cho HTX, nhưng dịch vụ lại không theo luật, không quản lý được nên nảy sinh thắc mắc, mâu thuẫn... Nay làng xã cũng đang nóng lên về chuyện nhà nước buôn bán đất đai. Vì cách đây 3 năm, tỉnh duyệt cắt 15-16 ha của Dương Sơn để làm khu công nghệ cao và dịch vụ, trả cho dân 2,8 triệu/sào. Nay họ kê ra từng mảnh 100 m<sup>2</sup> để bán với giá lên tới 1 tỉ/sào nên dân họ coi dự án chỉ là buôn bán bất động sản”.*

(Phỏng vấn sâu nam, 70 tuổi)

Với những câu chuyện chính trị thường nhật ở làng, việc giải quyết không thể thiếu vai trò trường thôn. Phỏng vấn trưởng thôn, ông cho biết “công việc phải làm thì nhiều, đủ loại việc, kể cả thượng vàng hạ cám...” (Phỏng vấn một trưởng thôn nam, 45 tuổi). Qua những câu chuyện ông kể, từ việc phải quán triệt chính sách đến việc tham gia hòa giải mâu thuẫn đánh chửi nhau, đã cho thấy vai trò nhiều mặt của nhân vật trường thôn. Đối với nhiều người dân, làng vẫn là không gian nhận diện xã hội quan trọng, là nơi gắn bó và gửi gắm nhiều mặt đời sống. Trưởng thôn, với tư cách là người đại diện cho dân làng, có vai trò quyết định, tất phải có tiếng nói quan trọng khi người dân cần đến. Bản thân vị trưởng thôn Tam Sơn cũng là một Đảng viên, nhưng theo ông điều đó không hẳn quyết định mọi việc. Điều ông nói, luôn phải suy nghĩ, là vì người dân tín nhiệm, bầu ra làm đại diện cho họ. Về “chính quyền thôn”, ông cho biết hiện có: *Bộ phận cán bộ* có 8 người (trưởng thôn, 4 công an viên, 1 mặt trận, 1 kế toán và 1 thủ quỹ), hoạt động thường trực. *Ban quản lý thôn* 18 người (5 chi uỷ, 5 đoàn thể, 6 trưởng xóm, 1 mặt trận, 1 an

<sup>6</sup> Làng Thọ Trai (xã Tam Sơn) đã “tự phát” bầu trưởng thôn sớm nhất năm 1987.



ninh) ban họp tháng/lần. *Ban tư vấn thôn* 11 người, họp 3 tháng/lần. Với các thành phần đó cũng khiến ta liên tưởng tới bộ máy chính quyền xã cổ truyền, nhưng phải chăng do thực tế đòi hỏi nhất thiết phải như vậy?

So với bộ máy chính quyền cổ truyền, về cách tổ chức, ta thấy có thêm vai trò lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng và sự hỗ trợ tập trung của các tổ chức chính trị-xã hội. Khi nhìn vào thực tế vài năm gần đây, làng Tam Sơn cũng đã có bước chuyển sang làm nghề thủ công đồ gỗ. Từ một làng thuần nông đến nay đã có tới 70% hộ có việc làm thêm phi nông, một bước chuyển dịch khá mạnh trong cơ cấu kinh tế. Với câu hỏi: lãnh đạo, chính quyền thôn xã đã có vai trò gì ở đây? Một cụ nhiều năm phụ trách ngành nghề hợp tác toàn xã cho ý kiến:

*“do dân tự phát làm mà thành thôi, bà con cứ tự làm, đi làm thuê để học nghề rồi bảo nhau mang việc về làng mà làm, chứ không có chỉ đạo hay kế hoạch cụ thể gì của Đảng, chính quyền, hợp tác xã, không động hệ gì, không cảm đoán là tốt rồi. Nhưng nếu có hỏi thì họ lại nhận là thành tích của mình...”*

(Phỏng vấn sâu nam, 78 tuổi, xóm Ô)

Cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền cũng ghi nhận vai trò chủ yếu của người dân trong việc mở mang và phát triển nghề gỗ ở làng. Họ giải thích là vì cơ chế mới đã quy định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, dân được tự do làm ăn. Vai trò của Đảng, chính quyền trước hết là phải quán triệt chủ trương cấp trên, rồi căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương mà định hướng kế hoạch, ra thông báo để người dân ai có khả năng thì tự phát triển, làng xã sẽ khuyến khích, chẳng hạn, xác nhận để họ vay vốn làm ăn... Lãnh đạo, quản lý theo chủ chương là chính, chứ không thể đứng ra chỉ đạo trực tiếp như thời kỳ hợp tác hoá trước đây.

Cũng như trước đây, làng xã Tam Sơn vẫn luôn được cấp trên đánh giá hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu (thuế, nghĩa vụ quân sự...) và có nhiều phong trào tốt. Nhưng với yêu cầu giải quyết việc làm, hiện đại hoá nông thôn, chính quyền vẫn tỏ ra khá lúng túng, còn thiếu những giải pháp cụ thể để phối hợp các tổ chức. Những bất cập phối hợp đó, phải chăng cũng khiến cho “mối hàn” giữa bộ máy chính quyền và các tổ chức xã hội dân sự trở nên lỏng lẻo hơn.

Đảng và chính quyền xã Tam Sơn đã đứng ra tổ chức và lãnh đạo các tập hợp người theo tuổi, giới, ngành, nhằm tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ chính trị đã được Đảng đề ra. Đó là các tổ chức chính trị-xã hội, đứng đầu là *Mặt trận tổ quốc*. Sự ra đời của các tổ chức này đã như thay thế tổ chức giáp và phường hội cổ truyền. Qua quá trình hoạt động, dù có những thay đổi ít nhiều về nội dung và hình thức qua các thời kỳ, các tổ chức này (thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh) ở làng Tam Sơn vẫn nằm trong sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, thể hiện *cánh tay nối dài* của Đảng. Hiện nay, như đánh giá của chính cán bộ làng xã, hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội này chỉ nổi lên khi phát động phong trào, nội dung còn nghèo nàn, kém hấp dẫn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc các tổ chức quần chúng chưa có luật riêng, có thể tạo thế chủ động, càng cho thấy vai trò bao trùm và tuyệt đối của Đảng.

### 3. Vận hành chung của cơ cấu tổ chức làng xã

Vận hành chung của các cơ cấu tổ chức làng Việt cổ truyền đã được Trần Từ lý giải qua “mối hàn” giữa chính quyền với giáp và việc tận dụng vai trò tinh thần mang tính cương lĩnh của hương ước để vươn bàn tay quản lý tới mọi cá nhân. Nhưng trước 1945, diện mạo tổ chức giáp ở Tam Sơn đã biến dạng về số lượng và chức năng, khiến “mối hàn” lỏng lẻo, nên sự vận hành chung đã ở thế không ổn định. Việc các bộ lão phải dựa vào cụm xóm lập ra các thôn để phân bổ việc làng đã chứng minh điều đó. Tình trạng thiếu luật pháp và sự phối hợp giữa các tổ chức đã tạo cơ hội cho các chức dịch lộng hành, bóp nặn dân lành, tạo những bất bình và phong trào đấu tranh chung của làng. Điển hình là cuộc đấu tranh chống các chức dịch hà lạm công quỹ từ đầu thầu đất, thuế chợ, quỹ tu bổ chùa vào năm 1927–1928, cuối cùng do lo sợ mà một tổng lý phải tự tử<sup>7</sup>.

Còn với vai trò tinh thần của hương ước thì sao? Cùng với biến thái của giáp, hương ước cũ làng Tam Sơn được rút lại còn 80 điều khoản, làm giảm hủ tục nặng nề, cũng tạo không khí mới cho các tổ chức xã hội hoạt động. Nhưng hương ước, dù có được coi như một “pháp đình” hay một “cương lĩnh” về nếp sống hàng ngày của người dân thì nó vẫn chưa phải là luật pháp. Uy tín tinh thần của hương ước, “lại bắt nguồn từ chôn sâu thẳm nhất trong cõi lòng từ con người nông dân một, chùng nào con người ấy chưa thoát khỏi mạng lưới bủa vây của một xã hội tiền nông nghiệp. Đó là lòng tin ở phẩm chất vĩnh cửu của những giá trị đã cắm rễ từ lâu đời trên mảnh đất chôn rau cắt rốn, lòng tin ở truyền thống làng mạc” (Trần Từ, 1984: 78). Đó là những cơ sở sâu xa của văn hoá làng Việt. Hương ước có thể bị thay đổi, bỏ đi, nhưng phong tục tập quán hay văn hoá làng vẫn ẩn tàng và tham gia điều tiết vào cơ cấu tổ chức làng xã tại qua các giai đoạn lịch sử.

Sau cách mạng, cùng với việc đập tan bộ máy chính quyền cấp xã, các tổ chức xã hội tự nguyện ở làng Tam Sơn vốn là cơ sở của xã hội mới, lại cũng bị mai một. Có thể nói, cơ cấu tổ chức làng Tam Sơn đã hoạt động theo những cách thức nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, dựa trên nền tảng ý thức không mấy bắt rễ từ điều kiện kinh tế-xã hội của làng. “Sự không khớp nối” (Houtart và Lemecier, 1979: 25) giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng ngay tại làng đã đặt ra cho bộ máy chính quyền cấp xã những nhiệm vụ hết sức khó khăn trong quá trình tiến lên CNXH.

Đổi mới, như đã phân nào nói tiếp diện mạo cơ cấu tổ chức cổ truyền. Nhưng, cũng như thời đầu cách mạng, Đổi mới dường như vẫn chưa chuẩn bị đầy đủ từ tầm lý luận cơ bản, nên “công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm sáng tỏ được vấn đề Đảng cầm quyền...” (Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11).

### 4. Thay lời kết luận

Nghiên cứu này, dù trong khuôn khổ hạn chế, đã cho thấy những diện mạo và hoạt động của các tổ chức cổ truyền cùng những biến thái của nó qua những giai đoạn lịch sử

<sup>7</sup> “Cuộc đấu tranh đã tố cáo Tổng Bình phải công khai công quỹ trước dân làng, chi phủ Từ Sơn bao che, dân kiện lên công sứ tỉnh Bắc Ninh, công sứ ra lệnh sau 10 ngày Tổng Bình phải trả lời công khai số công quỹ đã hà lạm. Do lo sợ vì không biện minh được tổng Bình đã uống thuốc phiện và đâm thanh tự tử” (Tư liệu phòng truyền thống Tam Sơn).

bằng những tư liệu, số liệu cụ thể. Đó là những tập hợp người được tổ chức thành nhiều nhóm đa dạng (xóm-ngõ, họ...) dựa theo những cơ sở, những nguyên tắc khác nhau (theo địa vực, huyết thống...). Ngoài những nguyên tắc làm cơ sở tập hợp và phân loại nhóm, diện mạo và hoạt động của mỗi nhóm, cũng như những biến đổi của nó, đều cho thấy có mối liên hệ và bị chi phối bởi thay đổi trong các “thông số xã hội cơ bản” của làng xã, như chế độ sở hữu (ruộng đất), mức độ phân hóa (giai cấp) và đặc trưng xã hội của mỗi giai đoạn.

Biến đổi đột ngột các thông số cơ bản theo kiểu xáo trộn và đứt đoạn trong diện mạo cơ cấu tổ chức làng Tam Sơn thời kỳ Cải cách ruộng đất và hợp tác hóa đã tạo ra sự “không khớp nối” giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng ngay tại làng xã. Đổi mới đã phần nào tạo sự nối tiếp đó, nhưng cũng đang bộc lộ những mâu thuẫn và khập khiễng. Nhìn theo cách thức vận hành cơ cấu tổng thể, nó vẫn được tạo ra từ “mối hàn” giữa bộ máy chính quyền và tổ chức trung gian (giáp hay mặt trận) và sự hỗ trợ về mặt tinh thần của cộng đồng (hương ước hay quy ước làng văn hóa, luật pháp). Nhưng đến nay, vận hành chung của cơ cấu tổ chức làng xã đang có nguy cơ rơi vào trì trệ, khủng hoảng, do vẫn duy trì cách tổ chức tập trung, cứng nhắc, chậm đổi mới so với những biến đổi cơ sở kinh tế nhiều thành phần, năng động.

Việc phân tích, đánh giá động thái biến đổi cơ cấu tổ chức, vì thế, đang đòi hỏi cách tiếp cận cởi mở nhằm tập hợp mọi tổ chức và cần quy chiếu sự vận hành của chúng vào hiệu quả phát triển kinh tế-xã hội theo từng giai đoạn lịch sử, không chỉ so với trong nước mà với cả khu vực và thế giới.

### **Tài liệu trích dẫn**

- Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11.  
Đại Nam nhất thống chí. Tập III, Nxb KHXH, Hà Nội 1971.  
Houtart F. và L. Lemecier. 1979. Hải Vân, một đóng góp cho xã hội học thời kỳ quá độ.  
Tài liệu thư viện Viện Xã hội học, Hà Nội  
Lê Mạnh Năm và Nguyễn Phan Lâm. 2007. Cộng đồng làng trong hệ thống an sinh xã hội hiện nay. Tạp chí Xã hội học số 1/2007  
Lê Mạnh Năm. 2003. Phong trào khôi phục tập quán - tín ngưỡng cổ truyền tại một số làng xã đồng bằng sông Hồng. Tạp chí Xã hội học, số 3/2003.  
Mai Văn Hai. 2000. Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng. Nxb KHXH, Hà Nội.  
Trần Từ. 1984. Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc bộ. Nxb KHXH, Hà Nội.  
UBND xã Tam Sơn. 1993. Tam Sơn truyền thống và hiện đại. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.